

Số: 18 /2018/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ đối với những người làm công tác giảm nghèo
ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 07**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 3478/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với những người làm công tác giảm nghèo ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ đối với những người làm công tác giảm nghèo tại các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020 có quy mô hộ nghèo từ 50 hộ trở lên được cấp thẩm quyền phê duyệt năm 2017.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao nhiệm vụ theo dõi, thực hiện công tác giảm nghèo.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thuộc một trong các hội, đoàn thể: Phụ nữ, Nông dân, Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân cấp xã chọn làm công tác viên giảm nghèo.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ

1. Mức chi hỗ trợ người theo dõi, thực hiện công tác giảm nghèo

a) Xã, phường, thị trấn thuộc khu vực đồng bằng: Bằng 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi: Bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Mức chi hỗ trợ công tác viên giảm nghèo

Quy mô hộ nghèo	Xã thuộc khu vực đồng bằng (mức lương cơ sở/người/tháng)	Xã thuộc khu vực miền núi (mức lương cơ sở/người/tháng)
Từ 50 đến 150 hộ	0,3	0,35
Trên 150 đến 250 hộ	0,35	0,4
Trên 250 hộ	0,4	0,5

3. Ngoài mức chi hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, người làm công tác giảm nghèo cấp xã được hưởng các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

4. Các đối tượng được xét chọn, bố trí làm việc và hưởng liên tục các chế độ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết năm 2020.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Các huyện miền núi: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%.

2. Các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Núi Thành tự đảm bảo ngân sách thực hiện.

3. Các huyện còn lại: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%; ngân sách huyện đảm bảo 50%.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 07 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: TC, LĐTB&XH, Nội vụ;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu: VT, TH (Minh).

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Quang